

Bản án số: 66/2023/HS-ST

Ngày 25-9-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Xuân Trà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đức Thủy; ông Trần Tô Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2023/TLST-HS, ngày 31 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Ngọc T** (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 01/01/1987. Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Xóm TT Túy, xã B, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Dương Ngọc Th, sinh năm 1952; con bà Mông Thị Canh, sinh năm 1960, cùng cư trú tại xóm TT, xã B, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; Vợ, con: Chưa có; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có hai anh em; Tiền sự: Không; Bị cáo có 02 tiền án:

+ Tại bản án số 31/2019/HSST ngày 26/8/2019, Tòa án nhân dân huyện Định Hóa xử phạt Dương Ngọc T 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 11/02/2021. Bị cáo chưa được xóa án tích.

+ Tại Bản án số 55/2021/HSST ngày 12/11/2021, Tòa án nhân dân huyện Định Hóa xử phạt Dương Ngọc T 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 18/01/2023. Bị cáo chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

+ Ngày 22/02/2006, bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Định Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án số 10/2006/HSST ngày 17/5/2006 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

+ Quyết định về việc cai nghiện tại gia đình và cộng đồng đối với Dương Ngọc Tsố 52/QĐ-UBND ngày 11/5/2010 của Chủ tịch UBND xã B, huyện Định Hóa, Thái Nguyên

+ Quyết định số 1196/QĐ-UBND ngày 15/5/2012 của Chủ tịch UBND huyện Định Hóa, Thái Nguyên về việc đưa đối tượng đi cai nghiện ma túy tại trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 15/7/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- *Bị hại*: Anh Vũ Văn Vĩnh, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ dân phố Phổ Núi, thị trấn C, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ông Dương Ngọc Th, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Xóm TT, xã B, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

Người làm chứng: Bà Vũ Thị Lợi, sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ dân phố TK, thị trấn C, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Ngọc T (sinh năm 1987, trú tại xóm TT, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) là người không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân, vào khoảng 09 giờ ngày 01/7/2023, T hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RS, màu đỏ đen, BKS: 20C1-094.19 của ông Dương Ngọc Th (bố đẻ của T) nói mượn để đi đến Công an xã B viết cam kết, ông Th đồng ý. T điều khiển xe mô tô ra quán nước gần cầu Ba Ngạc, thị trấn C ngồi uống trà đá. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đi vào cổng chính Chợ Tân Lập, thuộc TDP Bãi Á, thị trấn C để xem nếu ai sơ hở thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. T điều khiển xe mô tô ra phía cổng sau của chợ thấy cửa hàng bên trái sát cổng phụ (hướng từ trong chợ nhìn ra) không có người trông coi, phía sát tường có 03 chiếc ô, trong đó 02 chiếc ô dựng ở hai bên, 01 chiếc ô ở giữa dựa vào tường nên nảy sinh ý định trộm cắp ô để đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T điều khiển xe mô tô ra ngoài cổng phụ rồi dựng ở lề đường bên trái, cách vị trí để ô khoảng 10 mét, đầu xe hướng đi Dốc Châu, đuôi xe hướng cầu Ba Ngạc. Sau đó, T đi bộ

vào vị trí để ô, quan sát không thấy người nên dùng tay ôm chiếc ô đang dựa vào tường vác lên vai rồi mang ra vị trí xe mô tô. Tay trái T vác ô trên vai, tay phải T điều khiển xe đi theo hướng TDP Phố Núi, thị trấn C dọc theo kênh nước ra chợ Gốc Đa đến cửa hàng tạp hóa của chị Vũ Thị L (sinh năm 1971, trú tại TDP TK, thị trấn C, huyện Đ), T vác ô vào gặp chị L, hỏi “Chị có mua chiếc ô này không” thì chị L xem ô và nói “Ô này rách chị không mua”, do không bán được nên T bảo chị L cho gửi nhờ chiếc ô nên chị L đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô về nhà.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, ngày 01/7/2023, anh Vũ Văn V đã làm đơn trình báo Công an thị trấn C, huyện Định Hóa đề nghị giải quyết.

Qua rà soát hình ảnh camera an ninh, Công an thị trấn C, huyện Định Hóa phát hiện nam thanh niên điều khiển xe mô tô mang vác theo chiếc ô phù hợp với thời điểm bị mất trộm có đặc điểm giống với Dương Ngọc T. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Công an thị trấn C đến nhà mời T lên làm việc, tại cơ quan Công an T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp ô của mình vào trưa ngày 01/7/2023. Cùng ngày, chị Vũ Thị L đã tự nguyện giao nộp chiếc ô T gửi nhờ để phục vụ quá trình điều tra.

Ngày 05/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Hóa đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 105/YC-CQCSĐT đối với 01 ô (dù) che nắng bằng vải bạt đường kính 3,2m, gồm 10 nan, cán bằng kim loại cao 2,5m, đế bằng khung kim loại hình tròn dạng nan đường kính 45cm (T đã lấy trộm của anh Vĩnh). Tại Kết luận Định Giá tài sản số 21/KL-ĐG ngày 10/7/2023 của Hội đồng Định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Định Hóa, kết luận: 01 ô (dù) che nắng bằng vải bạt đường kính 3,2m, gồm 10 nan, cán bằng kim loại cao 2,5m, đế bằng khung kim loại hình tròn dạng nan đường kính 45cm, có giá trị là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Quá trình làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Hóa, T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, lời khai của T phù hợp với các tài liệu thu thập được trong hồ sơ.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 ô (dù) che nắng bằng vải bạt đường kính 3,2m, gồm 10 nan, cán bằng kim loại cao 2,5m, đế bằng khung kim loại hình tròn dạng nan đường kính 45cm. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc ô trên cho anh Vũ Văn Vĩnh là chủ sở hữu quản lý, sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RS màu sơn đỏ đen, BKS: 20C1-094.19, xe đã qua sử dụng, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020563 mang tên Dương Ngọc Th. Trong quá trình điều tra, xét thấy việc ông Th cho T mượn xe mô tô không vi phạm pháp luật nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Định Hóa đã trả lại xe mô tô và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho ông Dương Ngọc Th; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, không có nhãn hiệu áo cũ đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu, có gắn kính bảo vệ, phía trước và sau mũ có in nhãn “V & S HoangDat”. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Vũ Văn V đã nhận lại tài sản không yêu cầu T phải bồi thường, khắc phục hậu quả; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Ngọc Th đã nhận lại xe mô tô và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nên không yêu cầu gì;

Quá trình điều tra, Dương Ngọc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị can phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ; phù hợp với biên bản, sơ đồ, bản ảnh khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKSPB ngày 29/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên truy tố Dương Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Ngọc T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Dương Ngọc T từ **18** đến **24** tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, không có nhãn hiệu áo cũ đã qua sử dụng và 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu, có gắn kính bảo vệ, phía trước và sau mũ có in nhãn “V & S HoangDat”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Vũ Văn V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu T phải bồi thường, khắc phục hậu quả; ông Dương Ngọc Th đã nhận lại xe mô tô và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nên không yêu cầu gì nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo: Bị cáo xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật và xin mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Anh Vũ Văn V có đơn xin được xét xử vắng mặt tại phiên tòa, trong đơn anh Vĩnh không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vắng mặt bị hại là hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 12 giờ, ngày 01/7/2023, tại TDP Bãi Á, thị trấn C, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, Dương Ngọc T đã có hành vi “Trộm cắp tài sản” 01 ô (dù) che nắng bằng vải bạt đường kính 3,2m, gồm 10 nan, cán bằng kim loại cao 2,5m, đế bằng khung kim loại hình tròn dạng nan đường kính 45cm, có giá trị là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) của anh Vũ Văn V. Tuy giá trị tài sản trộm cắp dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng tại thời điểm bị cáo phạm tội lần này bị cáo đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác... dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a).....

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;”

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc cho nhân dân trên địa bàn và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương còn là nguyên nhân phát sinh tội phạm khác. Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có 02 (hai) tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo không có ý thức ăn năn hối cải. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo phạm tội “thành khẩn khai báo” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố để được Nhà nước tặng thưởng huân chương Chiến sĩ

giải phóng hạng ba, vì vậy bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét nhân thân, tính chất mức độ tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo trong vụ án: Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Ra quyết định tạm giam đối với bị cáo T trong thời hạn **45 (Bốn mươi lăm)** ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[9] Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, không có nhãn hiệu áo cũ đã qua sử dụng do không còn giá trị sử dụng và 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu, có gắn kính bảo vệ, phía trước và sau mũ có in nhãn “V & S HoangDat” do không còn giá trị sử dụng và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Dương Ngọc Th không yêu cầu được nhận lại.

[11] Trong vụ án này, có chị Vũ Thị Lcho T để nhờ chiếc ô ở nhà chị Lợi, chị Lkhông biết chiếc ô là tài sản do T trộm cắp được mà có nên không có căn cứ xử lý. Ông Dương Ngọc Th là chủ sở hữu chiếc xe mô tô mà Dương Ngọc T mượn, sử dụng để đi trộm cắp tài sản nhưng ông Th không biết T sử dụng xe mô tô để đi trộm cắp tài sản nên ông Th không đồng phạm với Dương Ngọc T.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như về tội danh, điều luật áp dụng, về hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điều b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 326, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Dương Ngọc T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Dương Ngọc T **01** (Một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/7/2023.

3. Ra quyết định tạm giam đối với bị cáo Dương Ngọc T trong thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, không có nhãn hiệu áo cũ đã qua sử dụng do không còn giá trị sử dụng; 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu, có gắn kính bảo vệ, phía trước và sau mũ có in nhãn “V & S HoangDat”.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07 tháng 9 năm 2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Định Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hóa).

5. Về án phí: Bị cáo Dương Ngọc T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Có mặt bị cáo Dương Ngọc T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Ngọc Th, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại anh Vũ Văn V, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hóa;
- Cơ quan điều tra CA huyện Định Hóa;
- CQTHAHS Công an huyện Định Hóa;
- CCTHA-DS huyện Định Hóa;
- Bị cáo, BH, NLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Xuân Trà